

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 29/12/2022

V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến

Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trịnh Quốc C - Sinh năm 1985 “có mặt”

Trú tại: Phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị H - Sinh năm 1986 “có mặt”

Trú tại: Phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Trịnh Quốc C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H kết hôn với nhau vào năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là phường T), thành phố Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau và do anh đi làm ăn xa dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Trịnh Lê Thảo V, sinh ngày 19/01/2012 và cháu Trịnh Lê Trà M, sinh ngày 14/11/2015. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi cháu V và giao cháu M cho chị H nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị đồng ý như anh C trình bày. Chị thừa nhận do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay anh C có đơn xin ly hôn, quan điểm của chị đồng ý ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn:

Về con: Chị đồng ý có 02 con chung như anh C trình bày. Ly hôn, chị xin được nuôi 02 cháu và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/cháu (02 cháu là 3.000.000đ/tháng).

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh C, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của đương sự kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Về hôn nhân công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị; về con: giao mỗi người nuôi một cháu và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án hôn nhân gia đình, bị đơn cư trú tại thành phố Thanh Hóa. Do đó, Tòa án thành phố Thanh Hóa thụ lý và giải quyết là đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh Trịnh Quốc C và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án anh chị thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân.

Tại kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện: địa phương không rõ mâu thuẫn của anh chị vì trong quá trình chung sống anh chị hay đi làm ăn xa nhưng khoảng 04 đến 05 năm nay thì H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và anh chị không còn chung sống với nhau. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác anh chị đều thống nhất ly hôn nên chấp nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con: Quá trình giải quyết vụ án anh chị đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung. Ly hôn, quan điểm của anh C mỗi người nuôi một cháu, quan điểm của chị H xin được nuôi 02 cháu. Xét thấy, nguyện vọng xin được nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Mặc dù, từ khi anh chị sống ly thân 02 cháu đều ở với chị H, nhưng anh C vẫn cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tuy 02 cháu đều có nguyện vọng ở với chị H nhưng theo thu thập chứng cứ tại địa phương và bản xác nhận của anh chị cung cấp cho tòa thể hiện anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định, vì vậy giao mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Do cháu Trà M còn nhỏ, cần được sự chăm sóc của mẹ hơn nên giao cháu cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu V cho anh C nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Anh C, chị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo được quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhân thuận tình ly hôn của anh Trịnh Quốc C và chị Lê Thị H.

Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Trịnh Lê Thảo V, sinh ngày 19/01/2012 và cháu Trịnh Lê Trà M, sinh ngày 14/11/2015. Giao cháu Trịnh Lê Thảo V cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Lê Trà M chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh Trịnh Quốc C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002492 ngày 09/11/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (anh C đã nộp đủ án phí).

Anh C, chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THATPTH;
- UBND P. T;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thủy

Số: /2023/QĐ-SCBSQĐ

TP Thanh Hóa, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM**

Căn cứ Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung trong Bản án số 08/2022/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Quốc C - Sinh năm 1985

Trú tại: Phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1986

Trú tại: Phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 08/2022/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa như sau:

Tại dòng thứ 25 đến 27 từ trên xuống trang 02 của Bản án đã ghi: Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Về hôn nhân công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị; về con: giao mỗi người nuôi một cháu và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Về hôn nhân chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C; về con: giao mỗi người nuôi một cháu và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKS TPTH;
- THATPTH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thủy